CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HANOI SECURITIES J.S.C
Trụ sở: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 024.3.8181.888 Fax: 024.3.8181.688 Website: www.shs.com.vn

Biến cơ hội thành giá trị

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP doUBCKNN cấp ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/01/2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019
VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020

Hà Nội
Tháng 6 năm 2020

PHẦN MỘT: BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

I. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2019

- Tiêu điểm của kinh tế thế giới năm 2019 tiếp tục là cuộc chiến thương mại giữa Mỹ- Trung Quốc. Liên tục các cuộc đàm phán giữa hai bên đã diễn ra trong năm 2019 với nhiều thông tin kỳ vọng rồi lại thất vọng xen giữa là các hành vi đe dọa và tăng thuế trả đũa, đưa các công ty của nhau vào danh sách cấm mua bán với chính phủ thậm chí Trung Quốc đã kiện Mỹ ra WTO. Cuối cùng sau 13 vòng đàm phán, từ tháng 9/2019 căng thẳng giữa 2 bên mới có những dấu hiệu hạ nhiệt, hai bên dần miễn thuế cho các mặt hàng và tới 13/12 công bố chính thức đã đạt được thỏa thuận giai đoạn một. Chính hàng rào thuế quan Mỹ và Trung Quốc đặt ra trong cuộc chiến cùng với sự bất định khó đoán trong các chính sách kinh tế của 2 chính phủ đã làm ngưng trệ nền sản xuất và dòng vốn đầu tư dẫn tới thương mại toàn cầu suy giảm mạnh và tác động tới toàn bộ nền kinh tế thế giới. Theo IMF, kinh tế Mỹ tăng trưởng 2,4% so với mức 2,9% năm 2018, Trung Quốc tăng trưởng 6,1% so với mức 6,6% năm 2018, các khu vực kinh tế chủ chốt khác như kinh tế mới nổi, Châu Âu đều chứng kiến sự giảm tốc, kinh tế toàn cầu do vậy ước tính chỉ tăng trưởng 3% so với mức 3,6% của năm 2018.
- Trên thị trường hàng hóa, năm 2019 tiếp tục là năm hồi phục của giá dầu thế giới mặc dù không đạt được tới mức đỉnh trên 80USD/thùng như trong năm 2018 khi đóng cửa cuối năm quanh mốc 70USD/thùng, tăng 30,3% so với cuối năm 2018. Đối với kim loại quý, với những bất ổn kinh tế trong năm 2019 giá vàng có sự tăng mạnh vượt ra khỏi vùng dao động trong 4 năm gần đây và đóng cửa cuối năm tại mốc 1.514USD/ounce, tăng 18,05%. Các mặt hàng nông sản ngoại trừ đường, đậu tương có diễn biến đi ngang cao su, cà phê, ngô có diễn biến tăng giá nhưng biến động mạnh.
- Trên thị trường tài chính, dưới tác động của cuộc chiến tranh thương mại khiến cho kinh tế tăng trưởng chậm lại FED trong năm 2019 đã có 3 lần hạ lãi suất với tổng cộng 0,75%, đồng thời kéo theo làn sóng hạ lãi suất trên khắp thế giới (theo Central Bank News có 53 quốc gia đã hạ lãi suất trong năm 2019) như Trung Quốc, Ấn Độ, Châu Âu, các quốc gia Đông Nam Á…Bất chấp những dấu hiệu đi xuống của nền kinh tế và những trắc trở trong đàm phán Mỹ - Trung, thị trường chứng khoán toàn cầu có một năm tăng điểm mạnh mẽ trong đó chứng khoán Mỹ liên tục thiết lập các mốc đỉnh cao mới nhờ sự thăng hoa của các cổ phiếu ngành công nghệ, chứng khoán Trung Quốc phục hồi từ vùng đáy 3 năm nhờ các chính sách nới lỏng tiền tệ và đàm phán thương mại có tiến triển. Theo Deutsche Bank các thị trường chứng khoán toàn cầu trong năm 2019 đã tăng thêm 17.000 tỷ USD vốn hóa đạt mốc trên 85.000 tỷ USD. Trên thị trường tiền tệ, các đồng tiền trong năm qua biến động khá mạnh. Trong khi đồng USD chỉ tăng giá nhẹ so với rổ 6 loại tiền tệ chủ chốt khác thì đồng Nhân dân tệ có diễn biến giảm giá mạnh khi NHTW nước này can thiệp để hỗ trợ nền kinh tế, trong năm 2019 đồng tiền này thậm chí có thời điểm đã hạ xuống mức thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây ở mức 7,1565NDT/1USD.
- Trong nước, kinh tế Việt Nam tiếp tục khởi sắc khi GDP tăng trưởng năm 7,02%, vượt mục tiêu 6,8%, dù thấp hơn so với năm 2018 nhưng là năm thứ 2 liên tiếp tăng trưởng trên mức 7%. Mặc dù ngành nông lâm thủy sản tăng trưởng chậm lại chỉ đạt 2,01% do chịu tác động của biến đổi thời tiết và dịch bệch thì lĩnh vực công nghiệp đặc biệt là công nghiệp chế tạo vẫn duy trì được đà tăng nhờ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ cũng đạt được mức tăng cao hơn 2018 nhờ tiêu dùng nội địa và du lịch (lượng khách quốc tế tới Việt Nam năm 2019 đạt mức kỷ lục trên 18 triệu lượt người). Chỉ số giá tiêu dùng bình quân trong năm 2019 tăng 2,79%, thấp nhất trong 3 năm gần đây và thấp hơn so với mục tiêu 4%. Thu hút FDI năm 2019 (không tính phần góp vốn, mua cổ

phần) tiếp tục giảm 12% về số vốn đăng ký với 22.5 tỷ USD tuy nhiên vốn thực hiện tăng 6,7% đạt mốc kỷ lục 20,38 tỷ USD. Bên cạnh đó tổng kim ngạch XNK lần đầu tiên vượt 500 tỷ USD, cán cân thương mại đạt thặng dư năm thứ 4 liên tiếp với 9,9 tỷ USD, cao hơn kỷ lục 7,2 tỷ USD của năm 2018, dòng vốn đầu tư gián tiếp tăng 56,4% (15,5 tỷ USD) giúp cho dự trữ ngoại hối của Việt Nam tiếp tục gia tăng lên mức cao kỷ lục 80 tỷ USD, tương đương với trên 15 tuần nhập khẩu qua đó giúp cho tỷ giá cả năm ổn định chỉ tăng 1,5%. Thanh khoản của hệ thống ngân hàng nhìn chung dồi dào, lãi suất cho vay ngắn hạn các lĩnh vực ưu tiên được điều chỉnh giảm từ 19/11/2019, tỷ lệ nợ xấu nội bảng tính tới tháng 12/2019 vẫn duy trì ở mức 1,89% như cuối năm 2018.

- Tuy nhiên một số thách thức bao gồm: 1/Quá trình tái cơ cấu DNNN diễn ra chậm khi chỉ có 9 doanh nghiệp cổ phần hóa, 13 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước; 2/Giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch do vướng về mặt thủ tục;

Một số chỉ tiêu kinh tế năm 2019

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Tăng trưởng GDP (%)	6,68	6,21	6,81	7,08	7,02
Tăng CPI bình quân (%)	0,63	2,66	3,53	3,54	2,79
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,29	18,71	18,17	14	13,6
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	21.890	22.159	22.425	22.825	23.155
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	30,3	40	51,5	60	80
Thâm hụt/thặng dư ngân sách so với GDP (%)	-4,28	-4,28	-2,31	0,007	2,62

Nguồn: TCTK, WB, HSBC,NHNN, SHS Research

- Thị trường chứng khoán năm 2019 mặc dù ghi nhận sự tăng trưởng của chỉ số tuy nhiên diễn biến không như kỳ vọng. Sau quãng thời gian tăng khá mạnh trong quý 1, VN-Index có diễn biến tích lũy trong vùng từ 938 điểm - 1.000 điểm suốt 7 tháng sau đó. Đợt tăng điểm đầu tháng 11 mang lại nhiều kỳ vọng với việc chỉ số đã đạt 1.029 điểm nhưng chỉ số lại chứng kiến cú lao dốc tới đầu tháng 12 trước khi bình ổn trở lại. Đóng cửa phiên cuối năm VN-Index đạt 960,99 điểm, tăng 7,67% so với cuối năm 2018, chỉ số HNX-Index cuối năm đóng cửa tại mốc 104,23 điểm, giảm 1,65% so với cuối năm 2018.

Diễn biến Thị trường Chứng khoán 2019

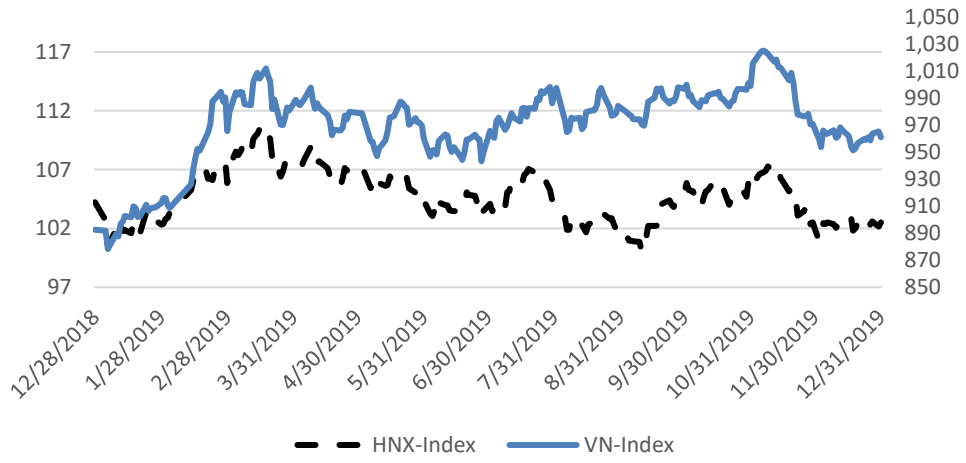

Thanh khoản toàn thị trường (bao gồm cả sàn Upcom) trong năm 2019 giảm 29,5% so với năm 2018, với giá trị giao dịch bình quân đạt 4.630 tỷ/phiên trong đó sàn HNX giảm mạnh tới 48%, sàn HOSE giảm 26,6%. Các nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2019 dù vẫn mua ròng cổ phiếu nhưng giảm mạnh hoạt động giao dịch trên sàn niêm yết (mua ròng 5.976 tỷ đồng, tương đương 258 triệu USD, giảm tới 85,7% so với năm 2018) và chuyển sang mua cổ phần dưới dạng phát hành riêng lẻ giao dịch ngoài sàn. Giá trị vốn hóa toàn thị trường tại thời điểm cuối năm 2019 đạt 4,3 triệu tỷ đồng, mức cao nhất từ trước tới nay, tương đương với 72,6% GDP.

TTCK phái sinh tiếp tục có sự tăng trưởng trong năm 2019 với khối lượng giao dịch bình quân trong năm đạt 88.741 hợp đồng/phiên, tăng 12,6% so với 2018. Số lượng tài khoản giao dịch phái sinh tại thời điểm cuối tháng 11 là 89.795 tài khoản, tăng 32.118 tài khoản, tương ứng 55,6% so với cuối năm 2018. Bên cạnh đó, sản phẩm Chứng quyền có đảm bảo (CW) đã được triển khai từ tháng 6 và tính tới cuối năm đã có 8 CTCK tham gia phát hành tổng cộng 53 mã chứng quyền với khối lượng 128,2 triệu chứng quyền dựa trên 17 mã cổ phiếu cơ sở. Việc phát hành và niêm yết các mã CW có tác dụng tích cực tới giá và thanh khoản của một số mã cổ phiếu cơ sở, tuy nhiên giao dịch CW nhìn chung còn thấp, khối lượng giao dịch bình quân sau 6 tháng chỉ là 2,87 triệu cq/phiên, tương ứng giá trị giao dịch bình quân 7,2 tỷ đồng/phiên, tương ứng 1,5% về khối lượng và 0,17% về giá trị so với HOSE cùng thời điểm.

Hoạt động niêm yết năm 2019 sụt giảm mạnh và là mức thấp nhất trong 5 năm gần dây với chỉ 13 doanh nghiệp mới trên HOSE, giảm 63% so với 2018 trong đó 8 doanh nghiệp chuyển từ Upcom và HNX, trên HNX chỉ có 9 doanh nghiệp niêm yết mới so với 10 DN trong năm 2018. Hoạt động đăng ký giao dịch trên Upcom của các doanh nghiệp cũng diễn ra trầm lắng khi chỉ có 80 doanh nghiệp mới (so với 137 doanh nghiệp năm 2018) và cũng không có nhiều doanh nghiệp quy mô lớn. Quá trình cổ phần hóa, thoái vốn DNNN cũng diễn ra không đạt kỳ vọng với chỉ 9 DN được cổ phần hóa (năm 2018 là 11 doanh nghiệp) và chỉ có 13 đợt bán thoái vốn (năm 2018 là 18), nguyên nhân do chậm quyết toán bàn giao sang công ty cổ phần; chậm bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC, bất cập trong các quy định pháp luật liên quan tới việc bán đấu giá, xác định giá trị doanh nghiệp…

Về chính sách, đề án "Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong đó có nhiều mục tiêu lớn như quy mô thị trường, sản phẩm, công nghệ giao dịch, nâng hạng thị trường…. Tại kỳ họp Quốc Hội diễn ra trong tháng 10, Luật Chứng khoán sửa đổi đã được thông qua và sẽ có hiệu lực từ 1/1/2021 trong đó có một số điểm mới liên quan tới điều kiện chào bán chứng khoán, chào bán trái phiếu riêng lẻ, mô hình tổ chức với 1 Sở GDCK Việt Nam…Tuy nhiên những vấn đề cũ như nới room cho khối ngoại, bán chứng khoán trên đường về (T+0) chưa có hướng giải quyết. Trong năm 2019, thị trường chứng khoán Việt Nam chưa được tổ chức FTSE Russell nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi loại 2, chưa được MSCI đưa vào danh sách xem xét nâng hạng từ cận biên lên thị trường mới nổi như kỳ vọng.

Tính tới cuối năm 2019, số lượng CTCK đang hoạt động là 75 công ty. Đến hết tháng 11/2019, có 55 CTCK báo cáo kinh doanh có lãi với tổng lãi đạt 7.420 tỷ đồng (giảm 1.068 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018). Tổng doanh thu của các CTCK được ghi nhận đạt 20.774 tỷ đồng, tương đương 85,18% doanh thu cả năm 2018 và giảm 8,25% so với cùng kỳ năm 2018. Trong năm 2019 cũng ghi nhận 2 thương vụ đối tác Hàn Quốc mua lại CTCK là Hanwha mua lại CTCK HFT và JB Financial Group mua lại CTCK Morgan Stanley Gateway qua đó nâng số lượng CTCK vốn Hàn Quốc lên 7 công ty.

- Về thị phần, trong bối cảnh thị trường không như kỳ vọng, áp lực cạnh tranh trong năm 2019 tiếp tục gia tăng đặc biệt tới từ nhóm các CTCK có vốn ngoại. Sau khi quy định về mức sàn phí giao dịch được bãi bỏ, cuộc đua hạ giá phí giao dịch diễn ra rất gay gắt và có những công ty còn áp dụng mức phí giao dịch 0 đồng để nhằm thu hút thêm khách hàng từ các công ty khác. Ngoài ra, nhiều công ty chứng khoán ngoại sau khi tăng vốn mạnh tiếp tục tung ra các chương trình cho vay ký quỹ với quy mô lớn, lãi suất thấp để cạnh tranh với các công ty chứng khoán nội phải đi vay ngân hàng khiến cho cuộc đua về thị phần ngày càng khó khăn.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

- Trong bối cảnh thị trường diễn biến kém thuận lợi của năm 2019, nhờ đánh giá đúng tình hình, phản ứng linh hoạt cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV, SHS đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan. Cụ thể tổng doanh thu 2019 đạt 1.072,4 tỷ đồng, giảm 14% so với thực hiện năm 2018 và tương đương 83,1% kế hoạch năm. Tổng chi phí là 760,4 tỷ đồng, tương đương 87,3% kế hoạch trong đó chi phí kinh doanh là 693,8 tỷ đồng và chi phí quản lý là 66,6 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của SHS là 312 tỷ đồng, tương đương 74,2% kế hoạch. Lãi trên vốn cổ phần (EPS) đạt 1.359 đồng, lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 4,65%, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 11,2%, lãi sau thuế trên doanh thu đạt 23,7%. Kết quả này theo Ban điều hành đánh giá là khả quan bởi thị trường trong năm qua không được như kỳ vọng, nhiều mã cổ phiếu bluechips giảm giá trong khi phần nhiều số tăng giá lại là các công ty midcap và penny không phù hợp với các tổ chức, công ty chịu áp lực cạnh tranh mạnh từ các công ty khác.

Kết quả hoạt động kinh doanh 2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	% so với KH
I	Tổng doanh thu	1.291	1.072,4	83,1%
II	Tổng chi phí	870,7	760,4	87,3%
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế	420,3	312	74,2%

- Trong cơ cấu doanh thu, hoạt động Môi giới (gồm cả lưu ký) đạt 142,6 tỷ đồng, chiếm 13,3% và thực hiện được 58,2% kế hoạch. Lãi từ cho vay và phải thu đạt 425,5 tỷ đồng, chiếm 39,7% và tăng 13,4%, hoạt động Đầu tư ghi nhận 325,3 tỷ đồng, chiếm 30,3% và giảm 32,8%, hoạt động Tư vấn ghi nhận 169,4 tỷ đồng, tăng 43,4% trong đó tư vấn tài chính & bảo lãnh phát hành là 135,3 tỷ đồng, tư vấn đầu tư là 34,1 tỷ đồng.
- Chi phí hoạt động kinh doanh của SHS trong năm 2019 là 693,8 tỷ đồng, giảm 11,5% so với 2018 tương đương 85,4% so với kế hoạch. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 là 66,6 tỷ đồng, tương đương 106% so với kế hoạch.
- Đối chiếu với các mục tiêu phương hướng hành động đề ra từ đầu năm, Công ty đã đạt được những kết quả và còn một số việc chưa đạt như sau:

Kết quả đạt được:

- Trong bối cảnh thị trường 2019, mảng kinh doanh sản phẩm Fixed Income của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng mạnh đóng góp vào kết quả chung của Công ty;
- Hoạt động tư vấn chuyển dịch dần doanh thu sang tư vấn chuyên sâu đặc biệt là tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp, qua đó hoàn thành vượt kế hoạch năm;

- Hoạt động MG&DVTC ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan trong bối cảnh gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn trong năm 2019;
- Hoàn thành tăng vốn điều lệ của Công ty lên 2.072,68 tỷ đồng.
- Được Sở GDCK Hà Nội (HNX), Sở GDCK Hồ Chí Minh (HOSE) và Trung tâm lưu ký (VSD) vinh danh là CTCK tiêu biểu, được Tp Hà Nội trao tặng bằng khen Doanh nghiệp có thành tích trong phong trào thi đua của Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Tp Hà Nội năm 2019. SHS cũng được Báo Diễn đàn doanh nghiệp và Hội Kế toán và Kiểm toán Việt nam trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp 3 năm liên tiếp đạt chỉ số năng lực tài chính tốt nhất. Báo cáo thường niên của SHS nằm trong Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất do HSX và Báo ĐTCK trao tặng; SHS được UBND Thành phố Hà Nội tôn vinh Doanh nghiệp tiêu biểu về thực hiện nghĩa vụ thuế;

Những việc chưa đạt:

- Chưa hoàn thành được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà ĐHĐCĐ thông qua từ đầu năm;
- Công tác đào tạo, nâng cao năng lực CBNV cần được chú trọng hơn nữa;
- Việc xây dựng và triển khai hệ thống chứng khoán phái sinh chậm tiến độ theo kế hoạch đề ra;
- Việc xây dựng cơ chế giao và đánh giá hiệu quả công việc theo KPI đang bị chậm tiến độ theo kế hoạch đề ra;
- Các giải pháp về phát triển nền tảng công nghệ để bắt kịp xu hướng của cuộc cánh mạng 4.0 chưa được triển khai quyết liệt;

1. Đánh giá các hoạt động nghiệp vụ của SHS

1.1. Hoạt động đầu tư

- Năm 2019, diễn biến thị trường khó khăn đối với hoạt động đầu tư khi chỉ số tích lũy trong vùng rộng, nhiều cổ phiếu bluechip giảm giá (13/30 mã, tương ứng 43%, thuộc VN-30 giảm giá) trong khi các mã tăng giá tốt phần nhiều thuộc nhóm midcap và penny vốn không nằm trong danh mục đầu tư của các tổ chức, hoạt động cổ phần hóa đấu giá trầm lắng khiến cho cơ hội đầu tư vào các cổ phiếu tốt thuộc nhóm này hạn chế. Tuy nhiên nhờ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh Fixed Income, hoạt động đầu tư ghi nhận 325,3 tỷ doanh thu, giảm 32,8% so với kết quả của năm 2018, lãi gộp đạt 251,2 tỷ đồng, giảm 23,9% so với năm 2018.
- Công tác quản trị hoạt động đầu tư đảm bảo tuân thủ các quy trình và các bước đầu tư với các báo cáo giấy tờ được chuẩn hóa. Quy trình đầu tư ngày một hoàn thiện, nhân sự được bổ sung và hệ thống công nghệ dữ liệu được bảo đảm hoàn thiện công việc.
- Đối với một số doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ có giá trị lớn. Công ty đã thường xuyên chủ động cập nhật, nắm bắt các thông tin, tham gia sâu hơn vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thậm chí cử chuyên gia tham gia trực tiếp vào công việc điều hành, để đảm bảo quyền lợi của SHS.

1.2. Hoạt động Môi giới và Dịch vụ tài chính

- Trong năm 2019, hoạt động Môi giới của Công ty ngoài việc chịu tác động chung từ diễn biến thị trường kém thuận lợi, thanh khoản sụt giảm mạnh còn chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ phía các CTCK khác đặc biệt là công ty có vốn ngoại khi liên tục hạ phí, đưa ra các gói cho vay với lãi suất thấp... Do vậy, doanh thu hoạt động môi giới (gồm cả lưu ký) ghi nhận 142,6 tỷ đồng, giảm 46,1% so với 2018 và tương ứng 58,2% kế hoạch.
- Hoạt động dịch vụ tài chính của SHS ghi nhận 425,5 tỷ đồng, tăng 13,5% so với năm 2018 và tương đương 109,1% kế hoạch.

- Doanh thu tổng hợp hoạt động môi giới & dịch vụ tài chính của SHS ghi nhận 568,1 tỷ đồng, giảm 11,2% so với năm 2018 và tương đương 89,5% kế hoạch.

Thị phần môi giới của SHS

	2018	2019
HOSE	4,02%	2,85%
HNX	8,44%	5,04%
Toàn thị trường	4,59%	3,07%

- Công tác quản trị rủi ro trong hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính năm 2019 vẫn được chú trọng duy trì tốt.
- Trong năm qua, hoạt động Môi giới của Công ty cũng đã phối hợp cùng với bộ phận Tư vấn và Bảo lãnh phát hành để phát triển thêm các khách hàng là cổ đông của những Tập đoàn, DNNN mà SHS tư vấn IPO, niêm yết mở tài khoản đăng ký giao dịch.

1.3. Hoạt động Tư vấn

- Năm 2019 hoạt động tư vấn của các CTCK nói chung và SHS nói riêng tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng bởi thị trường chung kém khởi sắc nên hoạt động niêm yết phát hành cũng chững lại, hoạt động cổ phần hóa và thoái vốn gần như bị đóng băng do những khó khăn, vướng mắc từ cơ chế chính sách chưa được giải quyết và lãnh đạo doanh nghiệp cũng như lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước chưa quyết liệt. Do vậy doanh thu tư vấn truyền thống giảm 62% so với năm 2018, đạt 3,5 tỷ đồng. Tuy nhiên nhờ chính sách chuyển dịch cơ cấu sản phẩm được triển khai từ những năm trước nên doanh thu từ các mảng chuyên sâu như tư vấn M&A và đặc biệt là tư vấn, đại lý, bảo lãnh phát hành trái phiếu tiếp tục ghi nhận sự phát triển vượt bậc ghi nhận tổng cộng 123,4 tỷ đồng. Qua đó mảng tư vấn và bảo lãnh phát hành đạt 126,9 tỷ đồng doanh thu, tăng hơn 2,5 lần so với thực hiện năm 2018.
- Tính chung, hoạt động tư vấn (tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn bảo lãnh phát hành) ghi nhận 169,4 tỷ đồng doanh thu, tăng 43,56% so với 2018 và hoàn thành đạt 159,8% kế hoạch năm.
- SHS trong năm 2019 đã tiếp tục mở rộng mạng lưới khách hàng tư vấn đến nhiều đối tượng khách hàng, ngoài các tập đoàn, tổng công ty lớn như Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng…còn có các định chế tài chính như ngân hàng TMCP Liên Việt, ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội….
- Bên cạnh nghiệp vụ chính, hoạt động tư vấn trong năm vừa qua cũng hỗ trợ khá tích cực cho các hoạt động khác của Công ty như Môi giới, Nguồn vốn.

1.4. Hoạt động quản lý nguồn vốn

- Nhìn chung trong năm 2019, mặc dù nguồn vốn từ hệ thống ngân hàng gặp khó khăn do chịu tác động của Thông tư 36 và thông tư 07, Công ty đã cân đối về nguồn vốn, đảm bảo tốt khả năng thanh toán, đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho các hoạt động đặc biệt là hoạt động Đầu tư, Môi giới và Dịch vụ tài chính.
- Hoạt động nguồn vốn được tổ chức khoa học, hợp lý, công tác quản trị được chú trọng nên hiệu quả sử dụng vốn đạt mức cao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của toàn Công ty.

1.5. Các hoạt động khác

- Hệ thống phần mềm core phục vụ giao dịch chứng khoán được duy trì hoạt động ổn định, đáp ứng những thay đổi về giao dịch tại 2 sàn. Tuy nhiên việc triển khai xây dựng hệ thống chứng khoán phái sinh đang chậm so với tiến độ đặt ra.
- Phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ và quản trị của các phòng ban, Công ty đã triển khai phần mềm quản lý nguồn vốn, quản lý danh mục đầu tư, phần mềm HRM phiên bản mới hỗ trợ bộ phận môi giới, nhân sự.
- Về nhân sự, tại thời điểm cuối năm 2019, toàn Công ty có 227 cán bộ nhân viên, tăng 8 người so với đầu năm trong đó 223 cán bộ nhân viên đã ký hợp đồng lao động chính thức, 4 cán bộ nhân viên đang trong thời gian thử việc.
- Công tác quan hệ lao động (quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật…) và chế độ cho người lao động (lương, BHXH) được thực hiện tốt, không phát sinh tranh chấp, khiếu kiện. Các nhân viên có đóng góp tích cực được khen thưởng động viên kịp thời.
- Trong năm 2019, công tác kiểm soát đối với các nghiệp vụ có tính rủi ro cao được thực hiện sát sao, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy định. Các sai sót đều được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời, đúng quy định. Công tác kiểm tra định kỳ tại các phòng ban, chi nhánh được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, kịp thời.
- Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin đảm bảo đúng quy định, đầy đủ và kịp thời.

PHẦN HAI: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN 2020

1. Nhận định chung 2020

- Bối cảnh kinh doanh 2020 trở nên phức tạp kể từ khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện bắt đầu từ Trung Quốc vào giữa tháng 12/2019 và sau đó lan ra toàn thế giới. Tính tới 15/6/2020, đã có tổng cộng gần 8 triệu người bị nhiễm bệnh trong đó trên 435 nghìn người chết trên toàn thế giới. Để phòng ngừa và hạn chế sự lây lan của dịch bệnh, các quốc gia đã buộc phải thực hiện các biện pháp cực đoan bao gồm cách ly khoanh vùng, hạn chế đi lại, đóng cửa các trường học, nhà hàng, địa điểm vui chơi giải trí, đóng cửa biên giới …Những điều này đã khiến cho các hoạt động kinh tế tại nhiều quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng, sản xuất bị đình trệ khiến cho chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, nhiều ngành kinh tế chịu tác động mạnh như hàng không, du lịch, bán lẻ…Hầu hết các nền kinh tế lớn chịu tác động mạnh như Trung Quốc (GDP tăng trưởng -6,8% trong quý 1), kinh tế Mỹ chỉ tăng trưởng 0,23% và tỷ lệ thất nghiệp tháng 4 lên tới mức cao kỷ lục 14,7% với trên 23 triệu người thất nghiệp.
- Thị trường chứng khoán toàn cầu 5 tháng đầu năm 2020 trước cơn đại dịch chưa từng thấy trong lịch sử cũng chứng kiến sự lao dốc rất mạnh trong tháng 3 khi nhà đầu tư bán tháo cổ phiếu khiến cho các chỉ số chứng khoán chủ chốt đánh mất toàn bộ thành quả tăng điểm trước đó và đều rơi vào trạng thái "giá xuống" (bear market). Mặc dù sau đó các thị trường đã phục hồi trở lại cùng với những tiến triển trong quá trình khống chế dịch và mở cửa trở lại nền kinh tế tuy nhiên các chỉ số vẫn chưa quay lại được mốc của thời điểm trước khi dịch Covid diễn ra.
- Trên thị trường hàng hóa, cuộc chiến giá dầu giữa OPEC – Nga cùng với triển vọng kinh tế u ám do ảnh hưởng từ dịch bệnh khiến cho giá dầu trong 5 tháng đầu năm tụt giảm mạnh có thời điểm xuống dưới 20USD/thùng, mức thấp nhất trong vòng 20 năm gần đây. Trong khi đó giá vàng trước nhu cầu gia tăng về tài sản trú ẩn của nhà đầu tư tiếp tục có đà tăng mạnh và đang tiến gần tới mức đỉnh cao mọi thời đại thiết lập năm 2011.

- Trong nước, do chịu ảnh hưởng sớm của dịch bệnh ngay từ tháng 1/2020 nên Việt Nam đã phải áp dụng nhiều biện pháp để hạn chế sự lây lan và thậm chí đã phải tiến hành cách ly toàn xã hội trong tháng 4/2020 và tới nay mặc dù đã bỏ cách ly nhưng hoạt động xuất nhập cảnh người vẫn bị hạn chế ở mức cao. Chính do vậy, kinh tế Việt Nam trong quý 1 chỉ tăng 3,82%, mức tăng thấp nhất của quý 1 kể từ năm 2011. Hoạt động thương mại dịch vụ bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ quý 1 chỉ tăng 1,6% sau khi loại trừ yếu tố giá (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,3%), lượng khách quốc tế tới Việt Nam trong quý 1/2020 giảm tới 18,1%. Chỉ số PMI ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 4 đã giảm xuống mức thấp kỷ lục 32,7 điểm trước khi có sự phục hồi dần trở lại mức 42,7 điểm trong tháng 5 và vẫn dưới mức bình thường 50 điểm.

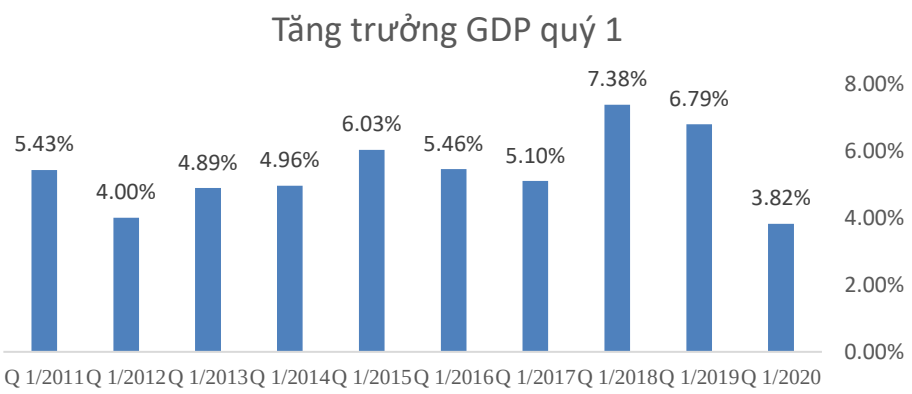

Nguồn: TCTK

- Thị trường chứng khoán Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2020 cũng chứng kiến đà lao dốc cực mạnh khi tâm lý nhà đầu tư bị hoảng loạn trước rủi ro dịch bệnh chưa từng có trong lịch sử. Sau đợt tăng trước kỳ nghỉ Tết, thị trường ngay sau khi mở cửa trở lại đã chứng kiến đà bán tháo khiến cho các chỉ số giảm liên tục trong vòng 2 tháng sau đó trước khi phục hồi trở lại từ đầu tháng 4 cho tới cuối tháng 5. Tính tại mức đáy được xác lập vào ngày 31/3, VN-Index giảm 33,2% so với mức trước khi nghỉ Tết và giảm 31,06% so với cuối năm 2019. Chỉ số HNX Index giảm 12,8% so với mức trước khi nghỉ Tết và giảm 9,63% so với cuối năm 2019. Từ tháng 4 cho tới cuối tháng 5, các chỉ số có sự phục hồi khá tốt khi Việt Nam khống chế thành công dịch bệnh và tái khởi động lại nền kinh tế sớm hơn nhiều quốc gia khác. Đóng cửa phiên cuối tháng 5, VN-Index đạt 846,47 điểm, tăng 30,48% so với đáy tháng 3, giảm 10,04% so với cuối năm 2019 và là thị trường có mức tăng tốt nhất Châu Á trong tháng 5. Chỉ số HNX-Index cuối phiên 29/5/2020 đóng cửa tại mốc 109,81 điểm, tăng 18,53% so với đáy tháng 3 và tăng 7,12% so với cuối năm 2019.

Diễn biến Thị trường Chứng khoán 5 tháng 2020

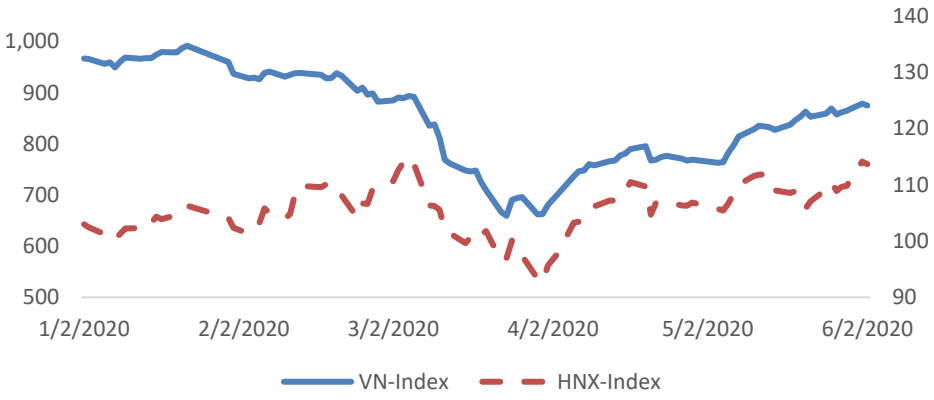

Thanh khoản toàn thị trường (bao gồm cả sàn Upcom) trong 5 tháng đầu năm 2020 tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2019 với giá trị giao dịch bình quân đạt 5.138 tỷ/phiên. Các nhà đầu tư nước ngoài trước rủi ro dịch bệnh cũng thực hiện rút vốn mạnh đặc biệt trong tháng 3 và mặc dù đà bán đã giảm dần nhưng tổng kết 5 tháng đầu năm vẫn bán ròng lên tới 17.081 tỷ đồng trong đó bán ròng 15.289 tỷ trên sàn HOSE và 1.791 tỷ trên sàn HNX.

Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN (triệu USD)

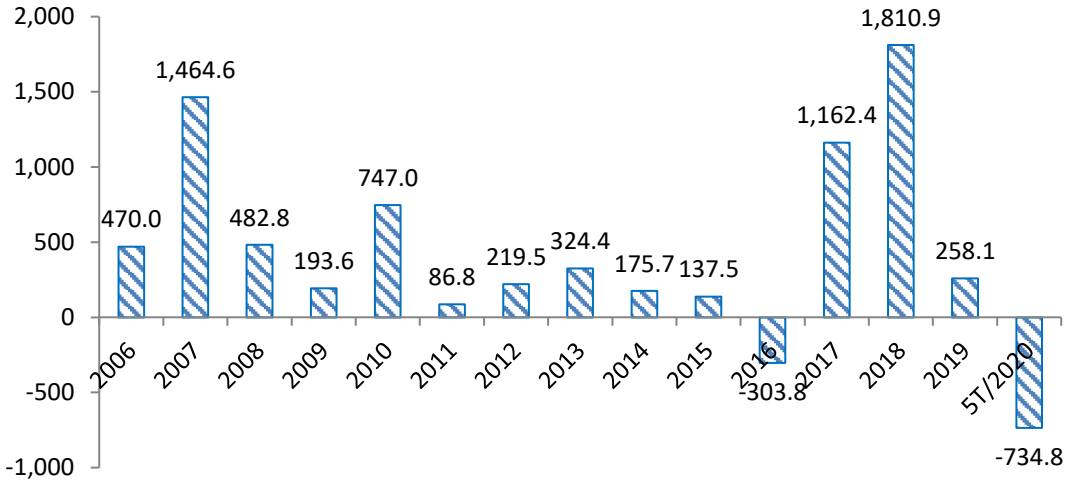

- Kinh tế thế giới năm 2020 được đánh giá sẽ rơi vào suy thoái và khó đoán định do dịch Covid-19 vẫn chưa chấm dứt hoàn toàn trong khi chưa có vacxin để phòng bệnh. GDP toàn cầu năm 2020 được các tổ chức như IMF, WB, OECD dự báo sẽ tăng trưởng âm từ 3%-6%, lớn hơn nhiều so với năm 2009 và sẽ là cuộc suy thoái tồi tệ thứ 4 trong vòng 150 năm trở lại đây (WB). Các nước phát triển sẽ tăng trưởng -6% đến -7%, các nước mới nổi tăng trưởng -1% đến -2,5%, tình trạng thất nghiệp gia tăng, thương mại toàn cầu và giá hầu hết các loại hàng hóa sẽ bị sụt giảm do nhu cầu thấp. Ngoài nguy cơ dịch Covid quay trở lại cùng với quá trình mở cửa kinh tế, một số rủi ro khác mà nền kinh tế thế giới sẽ phải đối mặt bao gồm: **1**/Rủi ro khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt nguồn từ sự tăng trưởng nóng của thị trường chứng khoán trong những năm vừa qua và suy thoái kinh tế; **2**/Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ-Trung vẫn chưa chấm dứt và có thể bùng nổ bất cứ lúc nào nếu như hai bên không đạt được thỏa thuận đàm phán tại giai đoạn 2; **3**/Rủi ro địa chính trị tại các khu vực lớn của thế giới; **4**/Rủi ro nợ công gia tăng, đồng tiền mất giá khi nhiều chính phủ tăng cường đi vay để tung ra các gói cứu trợ quy mô lớn.
- Kinh tế Việt Nam dù vẫn được đánh giá tích cực hơn nhiều quốc gia trong khu vực năm 2020 tuy nhiên những khó khăn của dịch bệnh được dự báo sẽ còn tiếp tục kéo dài trong các tháng còn lại của năm 2020 thậm chí kéo dài sang cả năm 2021. Việt Nam sẽ phải đối mặt với những khó khăn cả từ phía cung lẫn phía cầu. Về phía cung, do hiện tại 91.2% tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam là tư liệu sản xuất của nhiều ngành như lắp ráp điện thoại, vi tính, dệt may, da giày nên nguy cơ sẽ bị thiếu hụt hoặc tăng giá nguyên liệu do hoạt động sản xuất tại Trung Quốc, Hàn Quốc chưa quay trở lại mức bình thường thậm chí dịch còn đang có rủi ro bùng phát trở lại (trong một nghiên cứu gần đây, nếu nhập khẩu cho sản xuất từ Trung Quốc giảm 10% thì GDP của Việt Nam sẽ giảm 0.59%, nếu giảm 20% thì GDP của Việt nam sẽ giảm 1.19%). Về phía cầu, do nhiều quốc gia trên thế giới đang trong quá trình nới lỏng cách ly trở lại thêm vào đó là tình hình kinh tế khó khăn, thất nghiệp gia tăng, biện pháp cấm nhập cảnh với người vẫn được thực hiện, nhu cầu đối với các loại hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam chắc chắn sẽ bị sụt giảm, các ngành như du lịch và hàng không sẽ còn gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn tới. Các thách thức sẽ bao gồm: **1**/Phòng chống dịch bệnh

quay trở lại trong khi hạn chế tác động của dịch cả trực tiếp và gián tiếp tới tăng trưởng kinh tế; **2**/Chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc có thể tái xảy ra; **3**/Yêu cầu đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế và doanh nghiệp nhà nước;

- **Tăng trưởng** năm 2020 được đánh giá sẽ thấp hơn so với năm 2019 do tác động của dịch Covid-19 tuy nhiên chưa thể xác định rõ ràng bởi dịch bệnh có thể quay trở lại cùng với mở cửa kinh tế. Các lĩnh vực chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh sẽ gồm: vận tải, du lịch, tiêu dùng nội địa và sau đó là sản xuất, xuất nhập khẩu và đầu tư nếu dịch bệnh kéo dài hơn dự kiến. Bội chi ngân sách sẽ tạm thời gia tăng do thu ngân sách thấp hơn và các giải pháp giãn, hoãn cũng như kích cầu tài khóa để bù đắp cho tác động tiêu cực của dịch bệnh.
- **Lạm phát** trong năm 2020 sẽ ít chịu áp lực tăng mặc dù các yếu tố như thời tiết khó lường, dịch bệnh có thể ảnh hưởng tới giá lương thực, thực phẩm tuy nhiên một số yếu tố hỗ trợ như cầu giảm, giá nhiên liệu giảm cộng với việc ngừng điều chỉnh giá một số các dịch vụ như y tế, giáo dục, điện.
- **Tỷ giá** trong năm 2020 được dự báo sẽ chịu nhiều áp lực trong bối cảnh FED và nhiều nước trên thế giới hạ lãi suất, thị trường tài chính bất ổn gây tác động tới dòng vốn tuy nhiên với dự trữ ngoại hối khá lớn (80 tỷ USD), dự báo mức biến động trong phạm vi 2%.
- **Lãi suất, tín dụng**: Năm 2020, tín dụng được dự báo sẽ tiếp tục tăng chậm do tăng trưởng kinh tế chậm lại, tỷ lệ LDR của nhóm NHTMNN giảm từ 90% xuống 85% theo TT22, giải ngân đầu tư công dự báo sẽ được thúc đẩy nhanh hơn để hỗ trợ cho nền kinh tế, mặt bằng lãi suất sẽ được duy trì ở mức thấp để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong giai đoạn sau dịch.
- **Tái cơ cấu:** quá trình sắp xếp, cổ phần hóa DNNN, thoái vốn đầu tư ngoài ngành, quá trình xử lý nợ xấu của VAMC sẽ tiếp tục được triển khai mạnh.

Một số dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020

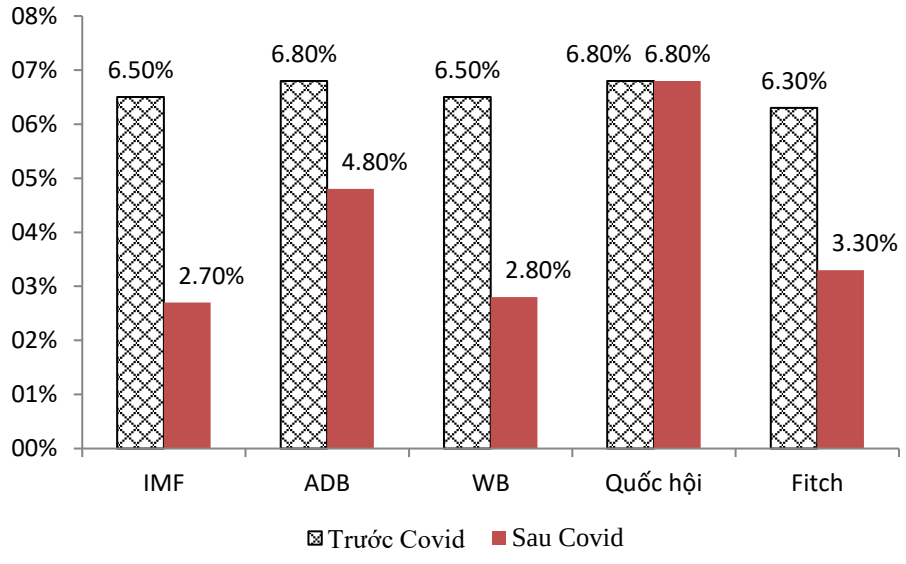

Nguồn: SHS Research tổng hợp

2. Dự báo và phân tích tác động

Với những diễn biến trong 5 tháng vừa qua, dự báo thị trường chứng khoán trong giai đoạn còn lại của năm 2020 sẽ theo hướng tích lũy, tuy nhiên vẫn có thể có những biến động mạnh:

Thách thức:

- Kinh tế thế giới dự báo tăng trưởng âm trong năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nguy cơ suy thoái, khủng hoảng tài chính nếu dịch bệnh kéo dài chưa kể tới những rủi ro khác như chủ nghĩa bảo hộ và chiến tranh thương mại Mỹ-Trung quay trở lại. Bên cạnh đó những rủi ro địa chính trị tại những điểm nóng trên thế giới cũng có nguy cơ leo thang tác động xấu tới thị trường tài chính quốc tế và Việt Nam.
- Mặc dù thị trường đã có sự phục hồi khá mạnh trong 2 tháng gần đây, tuy nhiên những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam do tác động của dịch bệnh và kinh tế thế giới suy giảm chưa được thể hiện và nhìn nhận một cách rõ ràng và sẽ chỉ được phản ánh trong giai đoạn tới, hoạt động xuất khẩu, nhiều ngành và doanh nghiệp trong nước đặc biệt là trong các lĩnh vực du lịch, hàng không sẽ gặp khó khăn thậm chí các doanh nghiệp nhỏ có thể rơi vào tình trạng phá sản, thất nghiệp gia tăng…và điều này sẽ tác động tới TTCK.
- Mặc dù Việt Nam đã khống chế được dịch bệnh trong nước tuy nhiên nguy cơ bùng phát dịch bệnh trở lại ở các quốc gia khác và sau đó lây lan sang Việt Nam vẫn là hiện hữu trong khi nền kinh tế không thể đóng cửa quá lâu. Và nếu Việt Nam lại tiếp tục phải đóng cửa cách ly để chống dịch trong thời gian tới thì kinh tế và TTCK sẽ chịu tác động mạnh.
- Năm 2020 cũng là năm diễn ra bầu cử tổng thống Mỹ và có thể có những thay đổi bất thường trong các chính sách kinh tế - chính trị của quốc gia này. Ngoài ra sự gia tăng của dòng vốn đầu tư vào Việt Nam và tăng cường xuất khẩu sang Mỹ của nhiều mặt hàng sẽ khiến cho Việt Nam có nguy cơ trở thành mục tiêu cho các vụ kiện chống bán phá giá hoặc lẩn tránh thuế trừng phạt qua đó tác động tới nhiều ngành kinh tế.
- Dòng tiền đầu tư chứng khoán tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: 1/Chịu tác động từ Thông tư 36, Thông tư 07; 2/Chính sách hạn chế dòng vốn từ ngân hàng cho các hoạt động rủi ro trong đó có đầu tư, kinh doanh chứng khoán; 3/ UBCKNN tăng cường quá trình kiểm soát rủi ro tại các CTCK trong đó đặc biệt là hoạt động cấp margin thông qua bên thứ 3 và cả từ nguồn vốn của CTCK.
- Hoạt động của các doanh nghiệp sẽ tiếp tục phân hóa mạnh đòi hòi các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư của các CTCK cũng cần linh hoạt và nhanh nhạy hơn.
- Năm 2020 là năm cuối trong kế hoạch 2017-2020 thực hiện việc cổ phần hóa và thoái vốn của Chính phủ, cho tới nay vẫn còn tới 314/406 doanh nghiệp cần thoái vốn và 92 doanh nghiệp phải cổ phần hóa. Áp lực từ các hoạt động này sẽ tạo nguồn cung lớn, ảnh hưởng đến mức độ tăng trưởng chung của thị trường.

Cơ hội:

- Kinh tế Việt Nam vẫn được dự báo tích cực hơn so với nhiều quốc gia khác trên khu vực và thế giới. Bên cạnh đó sau khi dịch chấm dứt, làn sóng FDI được đánh giá sẽ tiếp tục chảy mạnh vào Việt Nam khi các doanh nghiệp nước ngoài nhận thức tầm quan trọng của việc đa dạng hóa các nhà cung cấp trong chuỗi sản xuất toàn cầu. Bên cạnh đó Hiệp định EVFTA đã hoàn tất ký kết và sẽ có hiệu lực từ tháng 8/2020 mở ra cơ hội cho hàng hóa VN xuất khẩu mạnh mẽ hơn sang Châu Âu. Ngoài ra nhiều lĩnh vực kinh tế mới có cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn như kinh tế số, công nghệ thông tin qua đó mang lại những cơ hội mới trên thị trường.
- Trong giai đoạn hiện tại với việc các lĩnh vực đầu tư khác đều đang gặp nhiều khó khăn, bất động sản chững lại, lãi suất giảm, thị trường chứng khoán đang là kênh hấp dẫn để thu hút được dòng tiền nhàn rỗi của các nhà đầu tư.

- Để hỗ trợ, kích thích tăng trưởng kinh tế sau dịch nhiều chính sách tiền tệ, tài khóa dự báo sẽ được thúc đẩy nhanh hơn qua đó tạo điều kiện cho một số ngành, doanh nghiệp phát triển hơn.
- Dự kiến Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Luật Đầu tư sửa đổi sẽ được trình lên Quốc Hội để thông qua trong đó có nhiều điểm mới được kỳ vọng sẽ gỡ nút thắt liên quan tới sở hữu nước ngoài tại các doanh nghiệp, ngoài ra cũng tạo hành lang pháp lý cho việc phát hành Chứng chỉ Lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR) qua đó thu hút thêm nguồn vốn ngoại vào thị trường. Bên cạnh đó, một số chính sách và sản phẩm mới sẽ được xem xét ban hành như nới biên độ giao dịch theo phân bảng cổ phiếu, triển khai các sản phẩm mới như chứng quyền có đảm bảo (CW) với tài sản cơ sở là chỉ số, quỹ ETF mới dựa trên 3 chỉ số mới tại sàn HOSE. Bên cạnh đó hệ thống công nghệ thông tin mới dự kiến sẽ được triển khai qua đó nâng cao hạ tầng chung cho giao dịch trên thị trường. Ngoài ra, Bộ Tài Chính dự kiến sẽ ban hành nghị định sửa đổi Nghị định 126/2017 và Nghị định 32/2018 qua đó giải tỏa một số vướng mắc liên quan tới quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp. Những yếu tố trên sẽ là cơ sở pháp lý và là nền tảng hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của TTCK.
- Quá trình tái cơ cấu DNNN, cổ phần hóa và niêm yết các doanh nghiệp lớn như Mobifone, VNPT, Satra, Genco 2, Genco 1, Vichem, Vinataba…thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp niêm yết như ACV, Vietnam Airlines, Viglacera, PV Gas, Petrolimex…cùng với quá trình chuyển sàn của nhiều mã lớn từ Upcom sang sàn niêm yết sẽ giúp cho thị trường có thêm hàng hóa có chất lượng và gia tăng thanh khoản.
- Cơ hội TTCK Việt Nam sẽ được FTSE nâng hạng thị trường, tăng tỷ trọng trong rổ chỉ số thị trường cận biên của MSCI và khả năng đưa vào danh sách xem xét nâng hạng lên thành Thị trường Mới nổi trong giai đoạn 2020 - 2021.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2020

Dự báo tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2020 có thuận lợi nhưng cũng còn nhiều thách thức, Công ty sẽ phát huy nguồn lực và thế mạnh để tận dụng các cơ hội đồng thời vẫn chú trọng ổn định tình hình tài chính, củng cố về tổ chức, nhân sự.

1. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm

STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ	Mục tiêu
1	**Môi giới**	▪ Duy trì vị thế trong Top 5 CTCK có thị phần môi giới hàng đầu; Đẩy mạnh phát triển khách hàng đặc biệt là khách hàng tổ chức; Nâng cao số lượng, chất lượng của đội ngũ môi giới; Nâng cao năng lực tư vấn đầu tư. Nâng cấp hệ thống CNTT hiện tại; Đưa vào triển khai sản phẩm chứng khoán phái sinh	▪ Phát triển SHS trở thành một trong những công ty môi giới hàng đầu Việt Nam, phấn đấu nằm trong Top 3 về thị phần môi giới.
2	**Dịch vụ tài chính**	▪ Duy trì sự ổn định của sản phẩm; Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ; Cải tiến các sản phẩm theo hướng linh hoạt, thuận tiện với khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho Công ty. ▪ Kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.	▪ Phát triển các sản phẩm tài chính linh hoạt, thuận tiện, Quản trị tốt rủi ro trong hoạt động.
3	**Đầu tư**	▪ Cân đối nguồn vốn hợp lý để thực hiện các cơ hội có được về đầu tư CKNY; Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư; Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội đầu tư bằng nghiệp vụ M&A, PE	▪ Tận dụng được các cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn kết hợp với việc xây dựng danh

STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ	Mục tiêu
		phù hợp với khả năng của SHS; thực hiện các kênh đầu tư khác mà pháp luật và Điều lệ Công ty cho phép.	mục đầu tư có mức sinh lời kỳ vọng tốt, bền vững và dài hạn
4	**Tư vấn**	▪ Triển khai các dịch vụ tư vấn truyền thống, đồng thời chú trọng khai thác các nghiệp vụ tư vấn về tái cấu trúc doanh nghiệp; Tư vấn và làm trung gian thu xếp vốn, cùng các nghiệp vụ IB khác; Nâng cao chất lượng tư vấn.	▪ Phát triển SHS trở thành tổ chức hàng đầu về tư vấn tại Việt Nam.
5	**Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định**	▪ Tiếp tục phát triển các sản phẩm phát hành, mở rộng kênh phân phối trái phiếu ▪ Đa dạng hóa khách hàng, tiếp cận nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài ▪ Ổn định nhân sự của bộ phận, xây dựng đội ngũ tinh gọn, năng động, bài bản.	▪ Đưa SHS có chỗ đứng trong thị trường trái phiếu Việt Nam gắn với các sản phẩm có chất lượng, uy tín cao
6	**Nguồn vốn**	▪ Theo dõi cân đối nguồn vốn đảm bảo an toàn về tính thanh khoản của toàn Công ty; Bám sát thị trường, dự báo các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động nguồn vốn của Công ty, xây dựng phương án xử lý dự phòng; Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.	▪ Đảm bảo đáp ứng các nhu cầu vốn của các phòng ban trên cở sở chi phí vốn tối ưu.
7	**Tổ chức quản trị**	▪ Đào tạo, sàng lọc, tuyển chọn mới để bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự; Rà soát và kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; ▪ Xây dựng mô hình tổ chức mới. Triển khai hệ thống BSC-KPI trong công tác Quản trị chiến lược và Quản trị hiệu suất	▪ Mô hình tổ chức năng động, chuyên nghiệp, kỷ luật, đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020

- Giả định:

	2019	5T/2020	2020
Giá trị giao dịch toàn thị trường (tỷ đồng/phiên)	4.630	5.100	4.800
Thị phần SHS			
HOSE	2,85%	*1.98%*	*2,6%*
HNX	4,85%	*8.65%*	*6,1%*
Toàn thị trường	3,05%	2,62%	3%

Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	So với TH 2019
I	**Tổng doanh thu**	**1,072.40**	**1,120**	**104.4%**
-	*Môi giới và lưu ký*	*142.6*	*142*	99.6%
-	*Lãi cho vay (DVTC)*	*425.5*	*405*	95.2%
-	*Đầu tư*	*325.3*	*496*	152.5%
-	*Tư vấn*	*169.4*	*74*	43.7%
-	*Khác*	*9.6*	*3*	31.3%
II	**Tổng chi phí**	**760.4**	**800**	**105.2%**
III	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**	**312**	**320**	**102.6%**
IV	**Cổ tức dự kiến (bằng tiền)**	**12%**	**10%**	

1. Giải pháp triển khai

3.1. Hoạt động môi giới và Dịch vụ tài chính

- Đẩy nhanh quá trình triển khai nghiệp vụ chứng khoán phái sinh. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để cung cấp sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant).
- Phát triển đội ngũ nhân sự chuyên biệt thu hút được khách hàng tổ chức trong và ngoài nước. Đẩy mạnh phát triển khách hàng từ các doanh nghiệp nhà nước thực hiện IPO, niêm yết mà Công ty có cung cấp dịch vụ Tư vấn.
- Bên cạnh việc thúc đẩy phát triển các mạng lưới hiện có đặc biệt tại địa bàn Tp.Hồ Chí Minh, mở rộng phát triển thêm khách hàng tại các địa phương khác có tiềm năng.
- Tuyển dụng thêm nhằm tăng cường số lượng nhân viên môi giới đi đôi với việc đánh giá sàng lọc dựa trên hiệu quả thực tế, đào tạo nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn khách hàng theo hướng chuyên nghiệp.
- Duy trì sự ổn định của nguồn vốn phục vụ khách hàng, tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, chuẩn hóa các quy trình quy chế nội bộ, đơn giản hóa thủ tục sản phẩm.
- Nâng cấp hệ thống CNTT để tăng cường tính ổn định của hệ thống giao dịch,bổ sung các tiện ích nâng cao trên phần mềm giao dịch SHpro và SHWeb, phát triển các tiện ích trên Mobile trading. Xem xét phát triển các tính năng, xây dựng các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng nhưng vẫn đảm bảo quản trị rủi ro.

3.2. Hoạt động đầu tư

- Tận dụng các cơ hội trên thị trường niêm yết khi thị trường xuống thấp để tích lũy các cổ phiếu đầu ngành, cơ bản tốt, có mức định giá thấp cho các mục tiêu dài hạn.
- Tham gia đấu giá các doanh nghiệp tiềm năng cổ hóa hoặc nhà nước thoái vốn. Tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp đầu ngành trong các lĩnh vực tiềm năng.
- Tiếp tục thực hiện quyết liệt tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng rút gọn và tập trung hơn, thời gian đầu tư dài hơn nhưng mang lại lợi nhuận lớn và bền vững hơn. Tăng cường tham gia quản trị, kiểm soát các doanh nghiệp mà SHS đang sở hữu lớn.

- Tuyển dụng nhân viên mới, tiếp tục nâng cao chất lượng nhân viên hiện có thông qua tăng cường đào tạo nội bộ về các nội dung liên quan đầu tư như phân tích kỹ thuật, thẩm định, định giá bất động sản, kế toán kiểm toán doanh nghiệp, chứng khoán phái sinh....

3.3. Hoạt động Tư vấn & Bảo lãnh phát hành

- Đối với mảng Tư vấn Trái phiếu, tiếp tục đa dạng hóa đối tượng khách hàng ở những ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh khác nhau, mở rộng, tạo lập và thắt chặt quan hệ với các khách hàng ở các Bộ ban ngành, Tập đoàn, Tổng công ty lớn. Tạo nền, xây dựng, phân tích và tìm kiếm cơ hội dựa trên data khách hàng trên cơ sở dữ liệu số lớn. Tiếp tục phát triển, mở rộng sản phẩm phát hành, tạo sự khác biệt cho sản phẩm trái phiếu của SHS, mở rộng kênh phân phối trái phiếu.
- Đẩy mạnh khai thác khách hàng từ công tác cổ phần hóa, thoái vốn, chào bán cổ phần. Khai thác và tận dụng triệt để các mối quan hệ để cung cấp nghiệp vụ tư vấn niêm yết, phát hành, bảo lãnh phát hành đặc biệt từ các DNNN và doanh nghiệp tư nhân nền tảng tốt.
- Tăng cường khai thác các dịch vụ tư vấn chuyên sâu như tái cơ cấu nợ gắn liền với tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn thu xếp vốn, tư vấn mua lại các khoản thoái vốn đầu tư ngoài ngành...
- Tiếp tục khai thác các dịch vụ tư vấn khác như tổ chức đại hội đồng cổ đông, tư vấn định giá cổ phiếu, tư vấn quan hệ nhà đầu tư...Trong quá trình cung cấp dịch vụ tư vấn cho khách hàng, tìm kiếm các doanh nghiệp có ngành nghề cơ bản ổn định, chiến lược kinh doanh khả thi và dòng tiền bền vững để đề xuất thực hiện các thương vụ M&A.
- Tập trung, đẩy mạnh các giải pháp đồng bộ để khai thác khách hàng trên địa bàn Tp.HCM.

3.4. Hoạt động Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định

- Duy trì các khách hàng cũ, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng mới là các Tổng Công ty, Ngân hàng về mở tài khoản giao dịch tại SHS.
- Rà soát quy trình nghiệp vụ, cập nhật bổ sung các loại báo cáo, biểu mẫu, bản chào, cơ sở dữ liệu...để đảm bảo tiến độ và chất lượng các tài liệu của bộ phận.
- Ổn định mô hình tổ chức, tuyển dụng thêm nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc đảm bảo đội ngũ theo sát yêu cầu khối lượng công việc thực tế, tinh gọn, năng động, bài bản;
- Tiếp tục tăng cường hoạt động đào tạo cán bộ nền, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ.

3.5. Hoạt động quản lý và kinh doanh nguồn vốn

- Xây dựng các phương án trình HĐQT nhằm bổ sung thêm nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty. Mở rộng quan hệ tín dụng với nhiều ngân hàng thương mại để đảm bảo quy mô vay vốn.
- Mở rộng việc huy động vốn qua kênh phát hành Trái phiếu doanh nghiệp, trọng tâm phát hành cho các tổ chức tài chính lớn nước ngoài để nâng cao uy tín của SHS trên thị trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn từ các nguồn khác nhau, thường xuyên cải tiến sản phẩm, cải tiến các thủ tục giấy tờ, tiện ích…của sản phẩm cho phù hợp với tình hình thị trường, tối đa hoá lợi ích của SHS và khách hàng nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định, chính sách.
- Thực hiện các biện pháp để tăng hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo sự phù hợp về cơ cấu vốn, luôn đảm bảo an toàn về thanh khoản của toàn Công ty.
- Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm mới để cung cấp cho nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật, các quy định của UBCKNN và Điều lệ Công ty.

3.6. Các hoạt động khác

- Nâng cấp hệ thống Core giao dịch hiện tại để đáp ứng được với các yêu cầu mới. Bên cạnh đó đầu tư mới hệ thống để triển khai sản phẩm chứng khoán phái sinh và chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant).
- Chỉnh sửa, cải tiến để gia tăng thêm các tiện ích trên nền các ứng dụng sẵn có theo hướng dễ tiếp cận và sử dụng, tiện lợi, nhiều tính năng. Nâng cấp các tính năng mới cho sản phẩm Mobile Trading nhằm mục tiêu nâng cao tỷ trọng giao dịch môi giới qua sản phẩm này.
- Xây dựng và trình thông qua cơ cấu tổ chức công ty mới theo mô hình tổ chức hiện đại chuyên nghiệp tương xứng với vị thế hiện tại của Công ty. Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Công ty thông qua việc xây dựng và triển khai hệ thống BSC – KPI (Thẻ điểm cân bằng – Các chỉ tiêu hiệu suất công việc) trong công tác Quản trị chiến lược và Quản trị hiệu suất, thực hiện kế hoạch của công ty cũng như tới từng Khối/Phòng/Ban đơn vị và cá nhân trực thuộc nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của công ty trong các giai đoạn tiếp theo.
- Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng để phục vụ cho nhu cầu phát triển của công ty gồm cả nhân sự lãnh đạo cấp trung và cao cấp để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng làm việc cho nhân viên và kỹ năng quản lý dành cho lãnh đạo cấp trung thông qua hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo chéo giữa các bộ phận.
- Xây dựng và áp dụng chính sách đãi ngộ nhân sự tốt, cạnh tranh để giữ được nhân sự hiện tại và thu hút được nhân sự có chất lượng cho SHS vì mục tiêu phát triển dài hạn.
- Duy trì và đẩy mạnh cả chất và lượng của hoạt động phân tích nhằm phục vụ cả nhu cầu nội bộ và khách hàng của Công ty.
- Chuẩn hóa hình ảnh nhận diện thương hiệu SHS, hướng tới tham gia các giải thưởng do các tổ chức Quốc tế bình chọn nhằm định vị SHS là một trong những công ty có dịch vụ tốt nhất và công nghệ tốt nhất.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, đáp ứng các yêu cầu của công tác quản trị cũng như các quy định của UBCKNN.
- Kiểm soát thường xuyên để đảm bảo các cam kết, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản của Công ty được soạn thảo, ban hành, ký kết đúng pháp luật. Thực hiện tốt hoạt động báo cáo, công bố thông tin đúng theo các quy định.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết hoạt động 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng !

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIẾN